

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt phương án phân bổ thu - chi ngân sách cho
giai đoạn ổn định 2022 – 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 3

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ – HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Nhằm phát triển ổn định kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Trên cơ sở phân cấp nguồn thu và định mức phân bổ ngân sách của Tỉnh cho huyện trong giai đoạn ổn định 2022– 2025. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ thu – chi ngân sách cho giai đoạn ổn định 2022 – 2025, cụ thể:

(có phương án kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ ba xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Chánh, phó văn phòng;
- Lưu VT-UB; TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH



Ksor Tin

Số: /PA – UBND

Krông pa, ngày tháng 12 năm 2021

**PHƯƠNG ÁN
PHÂN BỐ THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022 -2025**

PHẦN I

NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ LẬP PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ - HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ thu – chi ngân sách năm 2022 - 2025, cụ thể như sau:

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ

I. Phương án thu:

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia số thu giữa ngân sách cấp tỉnh, huyện và ngân sách cấp xã được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ - HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

1.Thu ngân sách huyện:

Điều tiết các khoản thu theo quy định của HĐND Tỉnh. Tăng thu dự toán của huyện so với số giao thu của tỉnh hàng năm (không kể tiền thu sử dụng đất và thu quản

lý qua ngân sách) bố trí 50% để thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại được trình ra HĐND huyện để quyết định phân bổ cho các nhiệm vụ chi trong năm.

2. Đối với Ngân sách cấp xã:

Trên cơ sở số thu được điều tiết theo tỷ lệ phân chia theo quy định của HĐND tỉnh, cân đối cho tổng số chi ngân sách được giao, phần chênh lệch thiếu ngân sách huyện sẽ trợ cấp đủ đảm bảo nhiệm vụ chi. Số trợ cấp năm 2022 (*năm đầu của thời kỳ ổn định*) là số cố định cho cả thời kỳ ổn định giai đoạn ngân sách 2022-2025. Các chế độ mới phát sinh từ năm 2022 làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 9 của Luật Ngân sách Nhà nước; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ đối với cấp xã sau khi cấp xã đã sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định mà chưa cân đối nguồn để thực hiện. Các nhiệm vụ chi phát sinh do thay đổi chế độ chính sách, các chương trình mục tiêu sẽ được bổ sung có mục tiêu.

II. Chi ngân sách:

1. Chi đầu tư phát triển:

1.1. Đối với nguồn đầu tư phân cấp: Bố trí vốn đúng theo Luật đầu tư công – đầu tư trung hạn.

1.2. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: Bố trí vốn đúng theo Luật đầu tư công – đầu tư trung hạn. Thực hiện chi sau khi điều tiết 10% số thu về ngân sách tỉnh theo nguyên tắc sau:

+ Số thu tiền sử dụng đất dự án do ngân sách huyện đầu tư thực hiện điều tiết 100% về ngân sách huyện để bố trí cho các dự án, công trình do huyện làm chủ đầu tư.

+ Số thu tiền sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất do ngân sách huyện đầu tư thực hiện). Điều tiết 10% cho ngân sách thị trấn, 90% cho ngân sách huyện đối với số thu trên địa bàn thị trấn. Điều tiết 80% cho ngân sách xã, 20% cho ngân sách huyện đối với số thu trên địa bàn các xã.

+ Số điều tiết cho ngân sách cấp xã được sử dụng để đối ứng đầu tư cho chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông, kênh mương theo Nghị quyết 280/NQ – HĐND tỉnh và đầu tư cơ sở hạ tầng cho chương trình nông thôn mới.

1.3. Đối với nguồn chỉnh trang đô thị: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách huyện, hàng năm cơ cấu lại nguồn chỉnh trang đô thị từ nhiệm vụ chi thường xuyên sang nhiệm vụ chi đầu tư phát triển từ 7.000 triệu đồng/năm – 10.000 triệu đồng/năm , để đầu tư vỉa hè, trồng cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng nhằm mục tiêu chỉnh trang lại thị trấn phú túc xanh, sạch, đẹp.

2. Chi thường xuyên

2.1. Các đơn vị, phòng ban cấp huyện

a. Tiền lương và các khoản theo lương, các khoản phụ cấp có tính chất lương theo quy định hiện hành.

+ Đối với quỹ tiền lương của biên chế có mặt và hợp đồng 68 sẽ được phân bổ dựa trên bảng lương tháng 9 của năm trước làm cơ sở phân bổ cho dự toán năm sau.

+ Đối với quỹ tiền lương của biên chế thiếu so với quyết định giao chỉ tiêu biên chế nhưng chưa tuyển dụng được xác định trên cơ sở mức lương cơ sở (MLCS) 1.490.000 đ nhân (x) hệ số 2,34. Quỹ tiền lương được giữ lại tại ngân sách huyện, trong năm thực hiện nếu đơn vị tuyển dụng được biên chế sẽ bổ sung theo tiền lương thực tế tại thời điểm tuyển dụng hoặc điều động, chuyển chuyển.

b. Chi hoạt động thường xuyên của các phòng, ban, hội đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp được giao trên chỉ tiêu biên chế và hợp đồng 68 . Định mức tăng so với năm 2021 là 1.000.000 đồng/người/năm để đảm bảo bù trượt giá, cụ thể như sau:

- Các đơn vị quản lý nhà nước:

+ Chi thường xuyên: 31 triệu đồng/người/năm

+ Hỗ trợ thêm cho các đơn vị có dưới 5 biên chế: 10 triệu đồng/đơn vị/năm

- Hoạt động của HĐND huyện: Định mức trên phân bổ trên cơ sở Nghị quyết 89/2018/NQ - HĐND tỉnh về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND huyện sẽ xem xét cân đối ngân sách huyện để phân bổ trên nguyên tắc tiết kiệm, phù hợp với khả năng ngân sách của huyện.

- Các đơn vị sự nghiệp:

+ Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, sự nghiệp Truyền thanh - truyền hình, sự nghiệp thể dục – thể thao, sự nghiệp khuyến nông, sự nghiệp định canh – định cư, sự nghiệp lưu trữ, sự nghiệp đào tạo: 17 triệu đồng/người/năm.

+ Sự nghiệp giáo dục:

Trên cơ sở định mức phân bổ của UBND tỉnh. UBND huyện phân bổ cho Phòng giáo dục – đào tạo và các đơn vị trường trên cơ sở đảm bảo tiền lương và các khoản đóng góp theo lương của số biên chế được tỉnh giao . Các khoản phân bổ chi phụ cấp cho hợp đồng 68, phân bổ chi tăng cường cơ sở vật chất và mua sắm tài sản, phân bổ cho các hoạt động chung của ngành giáo dục; chi thường xuyên của giáo viên trực tiếp giảng dạy, đảm bảo chiếm tỷ trọng 20% tổng chi sự nghiệp.

Đối với chi thường xuyên của các đơn vị trường được phân bổ theo chỉ tiêu biên chế giao: 14 triệu đồng/ biên chế/năm. Bổ sung thêm trên cơ sở một số tiêu chí: Trường nội trú, trường bán trú, hỗ trợ kế toán kiêm nhiệm, trường chuẩn quốc gia, hỗ trợ trang trí khuôn viên cho các trường mầm non, hỗ trợ mua sắm sửa chữa bàn ghế, máy móc phục vụ cho dạy và học , hỗ trợ các trường có số biên chế thấp..... Giao UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục – Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính – KH hàng năm tổ chức thảo luận với các trường để phân bổ cụ thể phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù của Khối Đảng, HĐND Huyện, UBND huyện, UB Mặt trận TQVN huyện và các ban đảng được bố trí một khoản trong dự toán hàng năm của đơn vị phù hợp với khả năng ngân sách huyện.

- Đối với các khoản kinh phí dùng chung của khối UBND, Khối Đảng, Khối đoàn thể được bố trí thêm cho VP HĐND – UBND, VP Huyện ủy, UBMT TQVN Huyện để chi: Tiền điện, nước, chăm sóc khuôn viên,...

- Đối với các tổ chức, các Hội.

Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

c. Định mức phân bổ nêu trên không bao gồm:

- Kinh phí may trang phục của Đại biểu HĐND, của Huyện ủy viên, Thành viên ủy ban và của một số ngành theo quy định.

- Kinh phí hoạt động cho ban tiếp dân của huyện, bảo dưỡng hệ thống máy chủ điều hành văn bản điện tử, hệ thống tabmis, kiểm soát văn bản và tuyên truyền phổ biến pháp luật, điện chiếu sáng phục vụ trong khối đảng, khối đoàn thể và khối ủy ban.

- Chi mua sắm tài sản trang thiết bị, phương tiện làm việc của các cơ quan có giá trị vượt quá khả năng kinh phí được bố trí hàng năm (5% chi thường xuyên được phân bổ)

- Chi tổ chức Đại hội (theo nhiệm kỳ); các Hội nghị ngành có quy mô tổ chức theo chỉ đạo của Huyện.

- Kinh phí hoạt động cho các ban chỉ đạo cấp huyện hoạt động.

- Kinh phí tổ chức các ngày lễ lớn trong năm theo quy mô cấp huyện.

- Các khoản chi mang tính chất riêng biệt phát sinh thường xuyên hoặc không thường xuyên của các cơ quan của huyện theo quy định của cấp thẩm quyền và nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao.

d. Đối với chi cho công tác an ninh, quốc phòng.

Hàng năm ngân sách huyện phân bổ cho nhiệm vụ quốc phòng, An ninh trật tự bằng định mức phân bổ trong thời kỳ ổn định 2022- 2025 được HĐND tỉnh quy định. Ngoài ra trong năm, nếu có phát sinh nhiệm vụ đột xuất nhằm đảm bảo cho công tác ANQP trên địa bàn huyện. Ngân sách huyện sẽ xem xét bổ sung để đảm bảo thực hiện nhiệm chính trị trên địa bàn.

Đối với kinh phí thực hiện Nghị quyết 285/NQ – HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, khi được UBND tỉnh bổ sung huyện sẽ bổ sung cho Ban chỉ huy quân sự và UBND các xã, thị trấn.

2.2. Định mức phân bổ chi ngân sách cấp xã

a. Tiền lương và các khoản phụ cấp

+ Phân bổ tiền lương và các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp có tính chất lương theo quy định hiện hành. Số biên chế của cán bộ công chức, chuyên trách cấp xã được phân bổ theo Nghị định 34/2019/NĐ – CP. Đối với số cán bộ còn thiếu so với định mức quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ – CP sẽ được phân bổ tiền lương và các khoản đóng góp với hệ số lương cơ bản là 2,34 x MLCS (1.490.000đ)

b. Phụ cấp của cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và những người tham gia trực tiếp ở thôn:

- Về định mức chi: Đảm bảo theo định mức được quy định tại Nghị quyết 136/2021/NQ – HĐND

- Về kinh phí thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và người hoạt động trực tiếp ở thôn theo Nghị quyết 136/2021/NQ – HĐND của HĐND tỉnh. Ngân sách huyện chủ động cân đối từ các nguồn sự nghiệp đảm bảo phân bổ đủ ngay từ đầu năm cho cấp xã. Khi được UBND tỉnh cấp bổ sung, UBND huyện lập dự toán trình Thường trực HĐND huyện xem xét bổ sung vào các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách huyện.

c. Khoản chi hoạt động của 5 đoàn thể cấp xã: Phân bổ theo Nghị quyết 136/2021/NQ – HĐND của hội đồng nhân dân tỉnh.

d. Phụ cấp đại biểu HĐND, Phụ cấp ủy viên ban chấp hành cấp xã: Phân bổ theo số người thực tế (x) mức phụ cấp 0,3 x mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/người/tháng.

e. Định mức phân bổ chi sự nghiệp:

- Ước dân số trung bình năm 2022. Áp dụng theo số liệu Bộ Tài chính, cấp tỉnh dùng để phân bổ ngân sách năm 2022. Số liệu dân số phân bổ cho các xã được lấy trên cơ sở Chi cục thống kê huyện cung cấp.

- Định mức phân bổ cho cấp xã: Tính theo định mức tỉnh quy định tại Nghị quyết 05/2021/NQ –HĐND của HĐND tỉnh và ngân sách huyện hỗ trợ thêm để đảm bảo cơ bản nhiệm vụ chi chưa được quy định tại Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND , cụ thể như sau:

+ Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	12.320
Vùng còn lại	1,15	14.160
Vùng khó khăn	1,3	16.010
Vùng ĐBKK	1,7	20.940

+ Định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa – thông tin

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định,

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	3.630
Vùng còn lại	1,2	4.350
Vùng khó khăn	1,4	5.080
Vùng ĐBKK	1,9	6.890

Hỗ trợ kinh phí UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư theo định mức quy định tại Nghị quyết 88/2018/NQ – HĐND của hội đồng nhân dân tỉnh

+ Định mức phân bổ chi sự nghiệp thể dục – thể thao

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	3.170
Vùng còn lại	1,2	3.800
Vùng khó khăn	1,4	4.430
Vùng ĐBKK	1,9	6.020

+ Định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	8.640
Vùng còn lại	1,2	10.360
Vùng khó khăn	1,4	12.090
Vùng ĐBKK	1,9	16.410

Hỗ trợ thêm kinh phí cho xã Ia Mláh để chi trả tiền lương hưu cho cán bộ xã

nghi chế độ trước năm 1998 theo quy định hiện hành.

+ Định mức phân bổ chi an ninh

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định.

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1,25	7.950
Vùng còn lại	1	6.360
Vùng khó khăn	1,5	9.540
Vùng ĐBKK	1,7	10.810

+ Định mức phân bổ chi quốc phòng

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định.

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	19.280
Vùng còn lại	1	19.280
Vùng khó khăn	1,5	28.920
Vùng ĐBKK	1,7	32.770

+ Đối với sự nghiệp kinh tế: Ngân sách huyện bổ sung theo định mức 10 triệu đồng/ thôn, buôn, tổ dân phố/năm, trường hợp các xã có dưới 5 thôn, buôn được bổ sung thêm để đảm bảo không thấp hơn 50 triệu/xã/năm. Hỗ trợ ban chỉ đạo đề án 61: 10 triệu đồng/ xã/năm. Bổ sung kinh phí hoạt động của tổ quy tắc đô thị thị trấn phú túc: 250 triệu đồng/ năm.

+ Đối với sự nghiệp môi trường: Ngân sách huyện bổ sung theo định mức 5 triệu đồng/ thôn, buôn, tổ dân phố/năm.

f. Chi quản lý hành chính:

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định: theo đơn vị hành chính: 1.000 triệu đồng/xã/năm;

Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm:

- + Chi hoạt động công tác đảng
- + Chi hoạt động của ủy ban nhân dân
- + Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân (bao gồm cả kinh phí may trang phục)

- + Chi đào tạo cán bộ, hỗ trợ trung tâm học tập cộng đồng
- + Chi phụ cấp cho y tế thôn, bản (phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ).
- + Chi bổ sung phụ cấp dân quân tự vệ, chi huấn luyện dân quân tự vệ trong trường hợp sự nghiệp Quốc phòng – An ninh không đảm bảo.
- + Chi cho công tác mừng thọ (theo Nghị quyết số 109/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai)
- + Chi mua sắm tài sản,
- + Chi thi đua khen thưởng
- + Chi cho các nhiệm vụ khác của cấp xã.

Ngoài ra được bổ sung cho ban thanh tra nhân dân: 5 triệu đồng/ xã/ năm; Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, làng, xã đặc biệt khó khăn: 1 triệu đồng/chi hội/ năm (Chi hội phụ nữ, chi hội nông dân, chi hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, Ban công tác mặt trận).

Riêng năm 2022: Hỗ trợ thêm cho UBND thị trấn 250 triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7 (tổ dân phố có tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 90%, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn).

** Các tiêu chí phân bổ trên là để có cơ sở tạo nguồn cho cấp xã. Trên cơ sở nhiệm vụ chi được phân cấp cho cấp xã. UBND các xã xây dựng phương án phân bổ chi cho phù hợp, đảm bảo bố trí các nguồn sự nghiệp theo tình hình thực tế tại địa phương.*

3. Chi dự phòng ngân sách:

Ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã hàng năm trích lập nguồn dự phòng ngân sách 2% theo Luật ngân sách và theo quy định chung của tỉnh.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các tiêu chí phân bổ dự toán thu – chi ngân sách năm 2022 - 2025. Sau khi Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2022 - 2025. Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp huyện, chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Đối với các đơn vị dự toán cấp huyện:

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm phải xây dựng kế hoạch thu chi tiết cụ thể, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách đã được giao.

- Dự toán chi ngân sách hàng năm phải bố trí các khoản:

+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện cải cách tiền lương hàng năm.

+ Trích lập tối thiểu 5% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để mua sắm, sửa chữa nhỏ tài sản

+ Trích lại 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để bố trí cho các nhiệm vụ phát sinh đột xuất của đơn vị.

2. Đối với các xã, thị trấn:

- Xây dựng phương án phân bổ thu chi ngân sách cụ thể trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

- Về thu ngân sách : Cần xây dựng kế hoạch tăng thu tối thiểu 5% so với dự toán huyện giao.

- Về chi ngân sách : Phân bổ chi tiết các nguồn sự nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đối với chi quản lý hành chính:

+ Phải bố trí dự toán chi hỗ trợ hoạt động cho các ban chỉ đạo cấp xã, các hội đặc thù, các ban hòa giải,...

+ Bố trí 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) và 50% tăng thu cân đối dự toán ngân sách xã so với dự toán ngân sách huyện giao, 50% chênh lệch dự toán thu năm sau so với năm trước để thực hiện cải cách tiền lương hàng năm.

+ Trích tối thiểu 100 triệu đồng/năm từ chi quản lý hành chính để mua sắm máy móc thiết bị, bàn ghế làm và một số tài sản khác trang bị cho phòng làm việc của cán bộ, công chức cấp xã và trang thiết bị hội trường xã. hỗ trợ thiết chế cho các nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, buôn, tổ dân phố;

+ Trích lại 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để bố trí cho các nhiệm vụ phát sinh đột xuất.

+ Trích 1% quỹ thi đua khen thưởng, 2% quỹ dự phòng ngân sách theo Luật ngân sách Nhà nước quy định.

UBND các xã, thị trấn phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản phù hợp với các văn bản quy định của cấp có thẩm quyền. Đảm bảo cho công tác điều hành ngân sách và quản lý tài sản được tiết kiệm, công khai, minh bạch./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**

Số: /NQ-HĐND

(Dự thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KrôngPa, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn phương án phân bổ
thu – chi ngân sách cho giai đoạn ổn định 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII- KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ - HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND huyện về việc phê chuẩn phương án phân bổ thu – chi ngân sách cho giai đoạn ổn định 2022- 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn phương án phân bổ thu – chi ngân sách cho giai đoạn ổn định 2022-2025, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Thu ngân sách

1. Thu ngân sách huyện:

Điều tiết các khoản thu theo quy định của HĐND Tỉnh. Tăng thu dự toán của huyện so với số giao thu của tỉnh hàng năm (không kể tiền thu sử dụng đất và thu quản lý qua ngân sách) bố trí 50% để thực hiện cải cách tiền lương, phần còn

lại được trình ra HĐND huyện để quyết định phân bổ cho các nhiệm vụ chi trong năm.

2. Đối với Ngân sách cấp xã:

Trên cơ sở số thu được điều tiết theo tỷ lệ phân chia theo quy định của HĐND tỉnh, cân đối cho tổng số chi ngân sách được giao, phần chênh lệch thiếu ngân sách huyện sẽ trợ cấp đủ đảm bảo nhiệm vụ chi. Số trợ cấp năm 2022 (*năm đầu của thời kỳ ổn định*) là số cố định cho cả thời kỳ ổn định giai đoạn ngân sách 2022-2025. Các chế độ mới phát sinh từ năm 2022 làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 9 của Luật Ngân sách Nhà nước; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ đối với cấp xã sau khi cấp xã đã sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định mà chưa cân đối nguồn để thực hiện. Các nhiệm vụ chi phát sinh do thay đổi chế độ chính sách, các chương trình mục tiêu sẽ được bổ sung có mục tiêu.

II. Chi ngân sách:

1. Chi đầu tư phát triển:

1.1. Đối với nguồn đầu tư phân cấp: Bố trí vốn đúng theo Luật đầu tư công – đầu tư trung hạn.

1.2. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: Bố trí vốn đúng theo Luật đầu tư công – đầu tư trung hạn. Thực hiện chi sau khi điều tiết 10% số thu về ngân sách tỉnh theo nguyên tắc sau:

+ Số thu tiền sử dụng đất dự án do ngân sách huyện đầu tư thực hiện điều tiết 100% về ngân sách huyện để bố trí cho các dự án, công trình do huyện làm chủ đầu tư.

+ Số thu tiền sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất do ngân sách huyện đầu tư thực hiện). Điều tiết 10% cho ngân sách thị trấn, 90% cho ngân sách huyện đối với số thu trên địa bàn thị trấn. Điều tiết 80% cho ngân sách xã, 20% cho ngân sách huyện đối với số thu trên địa bàn các xã.

+ Số điều tiết cho ngân sách cấp xã được sử dụng để đối ứng đầu tư cho chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông, kênh mương theo Nghị quyết 280/NQ – HĐND tỉnh và đầu tư cơ sở hạ tầng cho chương trình nông thôn mới.

1.3. Đối với nguồn chính trang đô thị: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách huyện, hàng năm cơ cấu lại nguồn chính trang đô thị từ nhiệm vụ chi thường xuyên sang nhiệm vụ chi đầu tư từ 7.000 triệu đồng/năm – 10.000 triệu đồng/năm, để đầu tư vỉa hè, trồng cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng nhằm mục tiêu chỉnh trang lại thị trấn phú túc xanh, sạch, đẹp.

2. Chi thường xuyên

2.1. Các đơn vị, phòng ban cấp huyện

a. Tiền lương và các khoản theo lương, các khoản phụ cấp có tính chất lương theo quy định hiện hành.

+ Đối với quỹ tiền lương của biên chế có mặt và hợp đồng 68 sẽ được phân bổ dựa trên bảng lương tháng 9 của năm trước làm cơ sở phân bổ cho dự toán năm sau.

+ Đối với quỹ tiền lương của biên chế thiếu so với quyết định giao chỉ tiêu biên chế nhưng chưa tuyển dụng được xác định trên cơ sở mức lương cơ sở (MLCS) 1.490.000 đ nhân (x) hệ số 2,34. Quỹ tiền lương được giữ lại tại ngân sách huyện, trong năm thực hiện nếu đơn vị tuyển dụng được biên chế sẽ bổ sung theo tiền lương thực tế tại thời điểm tuyển dụng hoặc điều động, chuyển chuyển.

b. Chi hoạt động thường xuyên của các phòng, ban, hội đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp được giao trên chỉ tiêu biên chế và hợp đồng 68. Định mức tăng so với năm 2021 là 1.000.000 đồng/người/năm để đảm bảo bù trượt giá, cụ thể như sau:

- Các đơn vị quản lý nhà nước:

+ Chi thường xuyên: 31 triệu đồng/người/năm

+ Hỗ trợ thêm cho các đơn vị có dưới 5 biên chế: 10 triệu đồng/đơn vị/năm

- Hoạt động của HĐND huyện: Định mức trên phân bổ trên cơ sở Nghị quyết 89/2018/NQ - HĐND tỉnh về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND huyện sẽ xem xét cân đối ngân sách huyện để phân bổ trên nguyên tắc tiết kiệm, phù hợp với khả năng ngân sách của huyện.

- Các đơn vị sự nghiệp:

+ Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, sự nghiệp Truyền thanh - truyền hình, sự nghiệp thể dục – thể thao, sự nghiệp khuyến nông, sự nghiệp định canh – định cư, sự nghiệp lưu trữ, sự nghiệp đào tạo: 17 triệu đồng/người/năm.

+ Sự nghiệp giáo dục:

Trên cơ sở định mức phân bổ của UBND tỉnh. UBND huyện phân bổ cho Phòng giáo dục – đào tạo và các đơn vị trường trên cơ sở đảm bảo tiền lương và các khoản đóng góp theo lương của số biên chế được tỉnh giao. Các khoản phân bổ chi phụ cấp cho hợp đồng 68, phân bổ chi tăng cường cơ sở vật chất và mua sắm tài sản, phân bổ cho các hoạt động chung của ngành giáo dục; chi thường xuyên của giáo viên trực tiếp giảng dạy, đảm bảo chiếm tỷ trọng 20% tổng chi sự nghiệp.

Đối với chi thường xuyên của các đơn vị trường được phân bổ theo chỉ tiêu biên chế giao: 14 triệu đồng/ biên chế/năm. Bổ sung thêm trên cơ sở một số tiêu chí: Trường nội trú, trường bán trú, hỗ trợ kế toán kiêm nhiệm, trường chuẩn quốc gia, hỗ trợ trang trí khuôn viên cho các trường mầm non, hỗ trợ mua sắm sửa chữa bàn ghế, máy móc phục vụ cho dạy và học, hỗ trợ các trường có số biên chế thấp..... Giao UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục – Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính – KH hàng năm tổ chức thảo luận với các trường để phân bổ cụ thể phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chỉ đặc thù của Khối Đảng, HĐND Huyện, UBND huyện, UB Mặt trận TQVN huyện và các ban đảng được bố trí một khoản trong dự toán hàng năm của đơn vị phù hợp với khả năng ngân sách huyện.

- Đối với các khoản kinh phí dùng chung của khối UBND, Khối Đảng, Khối đoàn thể được bố trí thêm cho VP HĐND – UBND, VP Huyện ủy, UBMT TQVN Huyện để chi: Tiền điện, nước, chăm sóc khuôn viên,...

- Đối với các tổ chức, các Hội.

Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

c. Định mức phân bổ nêu trên không bao gồm:

- Kinh phí may trang phục của Đại biểu HĐND, của Huyện ủy viên, Thành viên ủy ban và của một số ngành theo quy định.

- Kinh phí hoạt động cho ban tiếp dân của huyện, bảo dưỡng hệ thống máy chủ điều hành văn bản điện tử, hệ thống tabmis, kiểm soát văn bản và tuyên truyền phổ biến pháp luật, điện chiếu sáng phục vụ trong khối đảng, khối đoàn thể và khối ủy ban.

- Chi mua sắm tài sản trang thiết bị, phương tiện làm việc của các cơ quan có giá trị vượt quá khả năng kinh phí được bố trí hàng năm (5% chi thường xuyên được phân bổ)

- Chi tổ chức Đại hội (theo nhiệm kỳ); các Hội nghị ngành có quy mô tổ chức theo chỉ đạo của Huyện.

- Kinh phí hoạt động cho các ban chỉ đạo cấp huyện hoạt động.

- Kinh phí tổ chức các ngày lễ lớn trong năm theo quy mô cấp huyện.

- Các khoản chi mang tính chất riêng biệt phát sinh thường xuyên hoặc không thường xuyên của các cơ quan của huyện theo quy định của cấp thẩm quyền và nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao.

d. Đối với chi cho công tác an ninh, quốc phòng.

Hàng năm ngân sách huyện phân bổ cho nhiệm vụ quốc phòng, An ninh trật tự bằng định mức phân bổ trong thời kỳ ổn định 2022- 2025 được HĐND tỉnh quy định. Ngoài ra trong năm, nếu có phát sinh nhiệm vụ đột xuất nhằm đảm bảo cho công tác ANQP trên địa bàn huyện. Ngân sách huyện sẽ xem xét bổ sung để đảm bảo thực hiện nhiệm chính trị trên địa bàn.

Đối với kinh phí thực hiện Nghị quyết 285/NQ – HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, khi được UBND tỉnh bổ sung huyện sẽ bổ sung cho Ban chỉ huy quân sự và UBND các xã, thị trấn.

2.2. Định mức phân bổ chi ngân sách cấp xã

a. Tiền lương và các khoản phụ cấp

+ Phân bổ tiền lương và các khoản đóng góp, các khoản phụ cấp có tính chất lương theo quy định hiện hành. Số biên chế của cán bộ công chức, chuyên trách cấp xã được phân bổ theo Nghị định 34/2019/NĐ – CP. Đối với số cán bộ còn thiếu so với định mức quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ – CP sẽ được phân bổ tiền lương và các khoản đóng góp với hệ số lương cơ bản là $2,34 \times \text{MLCS}$ (1.490.000đ)

b. Phụ cấp của cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và những người tham gia trực tiếp ở thôn:

- Về định mức chi: Đảm bảo theo định mức được quy định tại Nghị quyết 136/2021/NQ – HĐND

- Về kinh phí thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và người hoạt động trực tiếp ở thôn theo Nghị quyết 136/2021/NQ – HĐND của HĐND tỉnh. Ngân sách huyện chủ động cân đối từ các nguồn sự nghiệp đảm bảo phân bổ đủ ngay từ đầu năm cho cấp xã. Khi được UBND tỉnh cấp bổ sung, UBND huyện lập dự toán trình Thường trực HĐND huyện xem xét bổ sung vào các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách huyện.

c. Khoản chi hoạt động của 5 đoàn thể cấp xã: Phân bổ theo Nghị quyết 136/2021/NQ – HĐND của hội đồng nhân dân tỉnh.

d. Phụ cấp đại biểu HĐND, Phụ cấp ủy viên ban chấp hành cấp xã: Phân bổ theo số người thực tế (x) mức phụ cấp $0,3 \times$ mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/người/tháng.

e. Định mức phân bổ chi sự nghiệp:

- Ước dân số trung bình năm 2022. Áp dụng theo số liệu Bộ Tài chính, cấp tỉnh dùng để phân bổ ngân sách năm 2022. Số liệu dân số phân bổ cho các xã được lấy trên cơ sở Chi cục thống kê huyện cung cấp.

- **Định mức phân bổ cho cấp xã:** Tính theo định mức tỉnh quy định tại Nghị quyết 05/2021/NQ – HĐND của HĐND tỉnh và ngân sách huyện hỗ trợ thêm để đảm bảo cơ bản nhiệm vụ chi chưa được quy định tại Nghị quyết 05/2021/NQ – HĐND, cụ thể như sau:

+ Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ
----------------	------------------

	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	12.320
Vùng còn lại	1,15	14.160
Vùng khó khăn	1,3	16.010
Vùng ĐBKK	1,7	20.940

+ Định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa – thông tin

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định,

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	3.630
Vùng còn lại	1,2	4.350
Vùng khó khăn	1,4	5.080
Vùng ĐBKK	1,9	6.890

Hỗ trợ kinh phí UBMTTQVN cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư theo định mức quy định tại Nghị quyết 88/2018/NQ – HĐND của hội đồng nhân dân tỉnh

+ Định mức phân bổ chi sự nghiệp thể dục – thể thao

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	3.170
Vùng còn lại	1,2	3.800
Vùng khó khăn	1,4	4.430
Vùng ĐBKK	1,9	6.020

+ Định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ
----------------	------------------

	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	8.640
Vùng còn lại	1,2	10.360
Vùng khó khăn	1,4	12.090
Vùng ĐBKK	1,9	16.410

Hỗ trợ thêm kinh phí cho xã Ia Mláh để chi trả tiền lương hưu cho cán bộ xã nghỉ chế độ trước năm 1998 theo quy định hiện hành.

+ Định mức phân bổ chi an ninh

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định.

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1,25	7.950
Vùng còn lại	1	6.360
Vùng khó khăn	1,5	9.540
Vùng ĐBKK	1,7	10.810

+ Định mức phân bổ chi quốc phòng

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định.

Đơn vị tính: đồng/người dân/năm

Phân theo vùng	Định mức phân bổ	
	Hệ số	Định mức
Vùng đô thị	1	19.280
Vùng còn lại	1	19.280
Vùng khó khăn	1,5	28.920
Vùng ĐBKK	1,7	32.770

+ Đối với sự nghiệp kinh tế: Ngân sách huyện bổ sung theo định mức 10 triệu đồng/ thôn, buôn, tổ dân phố/năm, trường hợp các xã có dưới 5 thôn, buôn được bổ sung thêm để đảm bảo không thấp hơn 50 triệu/xã/năm. Hỗ trợ ban chỉ đạo đề án 61: 10 triệu đồng/ xã/năm. Bổ sung kinh phí hoạt động của tổ quy tắc đô thị thị trấn phú túc: 250 triệu đồng/ năm.

+ **Đối với sự nghiệp môi trường:** Ngân sách huyện bổ sung theo định mức 5 triệu đồng/ thôn, buôn, tổ dân phố/năm.

f. Chi quản lý hành chính:

Phân bổ theo định mức tỉnh quy định: theo đơn vị hành chính: 1.000 triệu đồng/xã/năm. Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm:

- + Chi hoạt động công tác đảng
- + Chi hoạt động của ủy ban nhân dân
- + Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân (bao gồm cả kinh phí may trang phục)
- + Chi đào tạo cán bộ, hỗ trợ trung tâm học tập cộng đồng
- + Chi phụ cấp cho y tế thôn, bản (phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ).
- + Chi bổ sung phụ cấp dân quân tự vệ, chi huấn luyện dân quân tự vệ trong trường hợp sự nghiệp Quốc phòng – An ninh không đảm bảo.
- + Chi cho công tác mừng thọ (theo Nghị quyết số 109/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai)
- + Chi mua sắm tài sản,
- + Chi thi đua khen thưởng
- + Chi cho các nhiệm vụ khác của cấp xã.

Ngoài ra được bổ sung cho ban thanh tra nhân dân: 5 triệu đồng/ xã/ năm; Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, làng, xã đặc biệt khó khăn: 1 triệu đồng/chi hội/ năm (Chi hội phụ nữ, chi hội nông dân, chi hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, Ban công tác mặt trận).

Riêng năm 2022: Hỗ trợ thêm cho UBND thị trấn 250 triệu đồng để sửa chữa, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7 (tổ dân phố có tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 90%, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn).

** Các tiêu chí phân bổ trên là để có cơ sở tạo nguồn cho cấp xã. Trên cơ sở nhiệm vụ chi được phân cấp cho cấp xã. UBND các xã xây dựng phương án phân bổ chi cho phù hợp, đảm bảo bố trí các nguồn sự nghiệp theo tình hình thực tế tại địa phương.*

3. Chi dự phòng ngân sách:

Ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã hàng năm trích lập nguồn dự phòng ngân sách 2% theo Luật ngân sách và theo quy định chung của tỉnh.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các tiêu chí phân bổ dự toán thu – chi ngân sách năm 2022 - 2025. Sau khi Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt phân bổ dự toán ngân sách địa

phương và phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2022 - 2025. Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp huyện, chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Đối với các đơn vị dự toán cấp huyện:

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm phải xây dựng kế hoạch thu chi tiết cụ thể, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách đã được giao.

- Dự toán chi ngân sách hàng năm phải bố trí các khoản:

- + Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện cải cách tiền lương hàng năm.

- + Trích lập tối thiểu 5% chi chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để mua sắm, sửa chữa nhỏ tài sản

- + Trích lại 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để bố trí cho các nhiệm vụ phát sinh đột xuất của đơn vị.

2. Đối với các xã, thị trấn:

- Xây dựng phương án phân bổ thu chi ngân sách cụ thể trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

- Về thu ngân sách : Cần xây dựng kế hoạch tăng thu tối thiểu 5% so với dự toán huyện giao.

- Về chi ngân sách : Phân bổ chi tiết các nguồn sự nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đối với chi quản lý hành chính:

- + Phải bố trí dự toán chi hỗ trợ hoạt động cho các ban chỉ đạo cấp xã, các hội đặc thù, các ban hòa giải,...

- + Bố trí 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) và 50% tăng thu cân đối dự toán ngân sách xã so với dự toán ngân sách huyện giao, 50% chênh lệch dự toán thu năm sau so với năm trước để thực hiện cải cách tiền lương hàng năm.

- + Trích tối thiểu 100 triệu đồng/năm từ chi quản lý hành chính để mua sắm máy móc thiết bị, bàn ghế làm và một số tài sản khác trang bị cho phòng làm việc của cán bộ, công chức cấp xã và trang thiết bị hội trường xã. hỗ trợ thiết chế cho các nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, buôn, tổ dân phố;

- + Trích lại 10% chi thường xuyên (ngoài tiền lương và các khoản có tính chất lương) để bố trí cho các nhiệm vụ phát sinh đột xuất.

- + Trích 1% quỹ thi đua khen thưởng, 2% quỹ dự phòng ngân sách theo Luật ngân sách Nhà nước quy định.

Điều 2. Giao UBND huyện có trách nhiệm triển khai nhiệm vụ thu – chi ngân sách từng năm cho các xã, thị trấn, các cơ quan, ban ngành và các đơn vị dự toán thuộc huyện.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các vị Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được kỳ họp HĐND huyện lần thứ ba, khóa XII thông qua ngàytháng 12 năm 2021./.

Nơi nhân:

- TT HĐND-UBND Tỉnh (B/c);
- TT huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa XII;
- TT HĐND 14 xã, thị trấn;
- Lưu TH-HĐ; VT.